TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 642/2019/QĐST- HNGĐ	*Đống Đa, ngày 06 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 899/2019/TLST - HNGĐ ngày 28/10/2019 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Cao Trần Quốc H**, sinh năm 1967; Hộ khẩu thường trú: Số 81 phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

- **Chị Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1966; Hộ khẩu thường trú: Số 81 phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Cao Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Y kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 28/02/1991.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Bản thân cả hai đều đã cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Từ cuối năm 2016 anh chị đã sống ly thân cho đến nay.

Anh H, chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh H, chị Y xác nhận có 02 con chung là Cao Trần Hoàng V (nam) sinh ngày 03/02/1992; Cao Hoàng Yến L (nữ) sinh ngày 30/9/1998; Hai cháu hiện đã trưởng thành, khỏe mạnh, ly hôn anh, chị không yêu cầu gì.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh H, chị Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh H, chị Y xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh H, chị Y thống nhất để anh H chịu cả 300.000đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Quan hệ hôn nhân**: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **anh Cao Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Y**.

2. **Con chung**: Xác nhận anh H, chị Y có 02 con chung là Cao Trần Hoàng V (nam) sinh ngày 03/02/1992; Cao Hoàng Yến L (nữ) sinh ngày 30/9/1998; Hai cháu hiện đã trưởng thành, khỏe mạnh, việc ở với ai do cháu V, cháu L tự quyết định, Tòa không xét.

3. **Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh H, chị Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. **Nợ chung**: Anh H, chị Y đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Anh H, chị Y thống nhất để anh H chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng anh H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009385 ngày 25/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- UBND p. Khương Thượng, quận Đống Đa, TP.Hà Nội.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến